

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kịch bản ứng phó với các tình huống
bệnh dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất Nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Căn cứ Công điện số 1194/CĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung triển khai các biện pháp ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam;

Căn cứ Công điện khẩn số 1237/CĐ-BNNPTNT-TY ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường kiểm soát buôn bán, giết mổ, vận chuyển lợn và sản phẩm lợn để phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 557/SNN-CCCN&TY ngày 08 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kịch bản ứng phó với các tình huống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện trên địa bàn tỉnh”.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thú y;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- PCVP Nhung, CVK;
- Báo, ĐPTTH Tây Ninh;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

02KTTT_V NAM_QUUB

16



107 CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

KỊCH BẢN

Ứng phó với các tình huống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

xuất hiện trên địa bàn tỉnh

(kèm theo Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Kịch bản này nhằm ứng phó nhanh với các tình huống ổ dịch xuất hiện trên địa bàn tỉnh; việc phân công các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố các giải pháp phòng, chống dịch bệnh thực hiện theo Kế hoạch hành động khẩn cấp ứng phó với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được ban hành theo Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh.

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Chủ động phát hiện và sẵn sàng ứng phó nhằm ngăn chặn, giảm thiểu nguy cơ xâm nhập và lây lan vi rút dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm thiểu nguy cơ vi rút xâm nhập vào trong tỉnh qua hoạt động vận chuyển.
- Phát hiện sớm, xử lý kịp thời ngay khi vi rút xâm nhập vào địa bàn tỉnh.
- Giảm thiểu nguy cơ vi rút nhân lên và phát tán rộng.
- Giảm thiểu tác động tiêu cực cho kinh tế, xã hội.

II. Các văn bản chỉ đạo

1. Trung ương

- Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Công điện số 1194/CD-TTg ngày 12/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tập trung triển khai các biện pháp ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam.

- Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành “Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi”.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh ban hành “Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi”.

- Công văn số 347/UBND-KTN ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh về việc ngăn chặn tình trạng nhập lậu, vận chuyển trái phép, buôn bán, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật nhập lậu từ nước ngoài vào địa bàn tỉnh và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Công văn số 378/UBND-KTN ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh về triển khai đồng bộ các biện pháp cấp bách phòng, chống Dịch tả lợn Châu Phi.

- Thông báo số 1154/TB-VP ngày 04/3/2019 của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai cấp bách không chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi ngay sau Hội nghị trực tuyến.

- Công văn số 4846/VP-KTN ngày 06/9/2018 của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh về triển khai ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Công văn số 5103/VP-KTN ngày 19/9/2018 của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh về việc triển khai và tham mưu Công điện số 1194/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

III. Các văn bản pháp lý

- Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015.

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y.

- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thành lập và tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp.

- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

IV. Các giải pháp kỹ thuật và hoạt động cụ thể cho tình huống xuất hiện ca bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

A. TÌNH HUỐNG 1: DỊCH ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG PHẠM VI HẸP

(Dịch bệnh được phát hiện ở 01 đến 03 hộ chăn nuôi, trại chăn nuôi gia đình trong từ 01 - 03 ấp của 01 xã)

Khi có thông tin bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cử ngay Đội phản ứng nhanh đến điều tra thông tin, lấy mẫu xét nghiệm, hướng dẫn biện pháp xử lý để phòng chống dịch lây lan và phòng bán chạy lợn. Ngay khi có kết quả xét nghiệm phát hiện vi rút Dịch tả lợn Châu Phi tại hộ (trại) chăn nuôi trong tỉnh.

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Báo cáo ngay Chi cục Thú y Vùng VI, Cục Thú y bằng điện thoại và văn bản để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo các biện pháp xử lý và phòng, chống dịch bệnh.

- Báo cáo ngay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh ban hành Công văn hỏa tốc của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các lực lượng chức năng: Công an, Quản lý

thị trường, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y triển khai các biện pháp phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; đồng thời chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra giám sát, ngăn chặn việc vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn ra khỏi vùng dịch và vùng không chế.

- Tăng cường kiểm tra giám sát các hoạt động: kiểm dịch, kiểm soát giết mổ lợn; mua bán, vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn; xử lý các trường hợp kinh doanh lợn và sản phẩm từ lợn không rõ nguồn gốc, không có giấy kiểm dịch; tổ chức vệ sinh, tiêu độc khử trùng hàng ngày đối với các phương tiện, dụng cụ chứa đựng, chăn nuôi, giết mổ lợn và tại các điểm trung chuyển tập kết lợn.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND tỉnh thành lập ngay Ban Chỉ đạo (BCĐ) phòng chống dịch bệnh gia súc; tổ chức cuộc họp khẩn cấp triển khai các biện pháp phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất sự phát sinh dịch bệnh, gây thiệt hại kinh tế và góp phần phát triển chăn nuôi bền vững.

2. Chủ tịch UBND huyện, xã có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện hoặc nằm trong vùng bị dịch uy hiếp quyết định thành lập BCĐ huyện, xã theo Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, điều hành các hoạt động tại địa phương. BCĐ đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ban ngành và thành viên BCĐ trong công tác phòng, chống dịch nhằm: khoanh vùng, bao vây không để dịch bệnh lây lan.

- BCĐ huyện, xã thực hiện giao ban hàng tuần hoặc đột xuất để báo cáo diễn biến dịch bệnh và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Các thành viên BCĐ trực tiếp đến ngay các địa phương có dịch bệnh, có nguy cơ bị dịch bệnh uy hiếp để kiểm tra, đôn đốc và tổ chức các biện pháp chống dịch.

- Các nhiệm vụ trọng tâm được đưa ra gồm:

a) Thành lập Đội tiêu hủy lợn, vệ sinh tiêu độc khử trùng tại các xã có dịch

Thành phần gồm: cán bộ Thú y huyện, xã, Công an xã, BCH Quân sự cấp xã, lực lượng Dân quân tự vệ, đại diện UBND xã,..... Các công việc phải thực hiện:

- Trước khi thực hiện nhiệm vụ tiêu hủy lợn, đại diện BCĐ phòng chống dịch bệnh huyện, xã đến hộ (trại) chăn nuôi công bố quyết định xử lý tiêu hủy toàn bộ số lợn nuôi. Yêu cầu chủ hộ (trại) chấp hành thực hiện tiêu hủy lợn mang bệnh để phòng tránh dịch bệnh lây lan.

- Nhằm để tránh việc lây lan mầm bệnh, việc tiêu hủy lợn phải được thực hiện tại nơi xa dân cư, xa nguồn nước ngầm, ao hồ chứa nước mặt, xa chợ, nơi buôn bán tụ tập đông người, nơi xử lý rác thải, chất thải... đảm bảo các yếu tố về môi trường.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ cho người tham gia tiêu hủy trước khi tiếp xúc với lợn mắc bệnh theo quy định. Việc mặc và cởi bỏ bảo hộ trước khi vào ổ dịch là

việc làm rất quan trọng bởi nó phòng, tránh sự phát tán vi rút ra diện rộng sau khi xử lý ổ dịch.

- Chuẩn bị các dụng cụ và pha hóa chất trước khi tiến hành vệ sinh, tiêu độc khu vực có dịch (sắp xếp thau, chậu, xà phòng, khăn, túi đựng rác, bàn chải cọ rửa – đặt sát ranh giới khu bẩn và khu sạch, trên bề xi măng hoặc nơi cao ráo có thể thoát nước khi vệ sinh cá nhân trước khi ra khỏi ổ dịch...). Vệ sinh tiêu độc khử trùng toàn bộ khu vực hộ (trại) chăn nuôi có ca bệnh, các khu vực xung quanh hộ (trại) chăn nuôi bằng vôi bột; thuốc sát trùng hoặc hóa chất (như xút NaOH 2%,...). Bán kính sát trùng 1km xung quanh cơ sở có dịch.

- Phải làm chết lợn trước khi mang đi tiêu hủy vì: thứ nhất là đảm bảo tính nhân đạo trước khi tiêu hủy, thứ 2 là giảm thiểu mức độ phát tán vi rút ra bên ngoài khi chúng ta di chuyển lợn đến nơi tiêu hủy. Lựa chọn phương tiện vận chuyển phù hợp, kín tránh rơi vãi đến nơi xử lý. Thu gom, quét dọn thật sạch sẽ chất độn chuồng, thức ăn thừa, rác thải ở chuồng nuôi lợn và khu vực xung quanh... mang đi tiêu hủy cùng với lợn. Đối với máng ăn, máng uống sử dụng bằng dụng cụ đơn giản nên được thu gom đốt cùng với lợn.

- Không điều trị lợn bệnh, lợn nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Trường hợp 01 ổ dịch là hộ chăn nuôi, gia trại, cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ không có dây chuồng riêng biệt hoặc chợ, điểm buôn bán lợn, sản phẩm lợn, cơ sở giết mổ lợn: Đối với các địa phương lần đầu tiên phát hiện lợn bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi buộc phải tiêu hủy toàn đàn trong vòng **24 giờ** kể từ khi có kết quả xét nghiệm khẳng định dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Việc tiêu hủy cũng được áp dụng đối với các đàn lợn liên kề với đàn lợn dương tính nhưng chưa được lấy mẫu xét nghiệm.

- Đối với chăn nuôi trang trại số lượng lớn có nhiều dây chuồng riêng biệt thì tiêu hủy toàn bộ lợn trong chuồng, dây chuồng có lợn bệnh; các dây chuồng còn lại áp dụng các biện pháp an toàn sinh học và lấy mẫu giám sát định kỳ. Nếu phát hiện dương tính hoặc xét thấy có nguy cơ lây nhiễm cao thì tiêu hủy toàn trang trại.

Tại vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, trong vòng **48 giờ** việc tiêu hủy được áp dụng với đàn lợn bị bệnh có triệu chứng lâm sàng của Dịch tả lợn Châu Phi mà không nhất thiết phải chờ có kết quả xét nghiệm nhằm ngăn chặn dịch bệnh phát tán, lây lan diện rộng.

- Dừng vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn tại xã có dịch trong vòng 30 ngày để theo dõi, giám sát.

- Hỗ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn, sản phẩm của lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

b) Thành lập Chốt kiểm dịch tạm thời

Căn cứ tình hình thực tế ở vùng dịch, đề xuất số lượng chốt cần thành lập phải đảm bảo kiểm soát toàn bộ việc ra vào khu vực có dịch.

Thành phần: cán bộ kiểm dịch động vật, cảnh sát giao thông, cán bộ quản lý thị trường, lực lượng dân quân tự vệ,...

Nhiệm vụ của Chốt kiểm dịch động vật tạm thời:

- Bố trí nhân sự trực 24/24h.
- Hướng dẫn người và phương tiện qua lại Chốt kiểm dịch phải kiểm tra và tiến hành phun thuốc tiêu độc khử trùng các phương tiện ra vào địa bàn.
- Hướng dẫn người đi bộ vào khu vực có thuốc sát trùng hạn chế vi rút lây lan ra khu vực khác.
- Phát hiện và xử lý các trường hợp chủ phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm lợn ra khỏi vùng dịch, tiến hành lấy mẫu và gửi mẫu về phòng thí nghiệm để xét nghiệm.
- Thiết bị, dụng cụ tại Chốt kiểm dịch gồm: bảo hộ, ủng, găng tay, khẩu trang, máy phun thuốc sát trùng, thuốc sát trùng, thùng pha thuốc sát trùng, lều che, bàn ghế, sổ sách làm việc, Barie, Biển báo CHỐT KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT.
- Nghiêm cấm vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn ra vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp. Cơ sở chăn nuôi trong vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp đã được cấp “Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật” đối với các bệnh khác, có thể được phép vận chuyển ra ngoài dưới sự giám sát của cơ quan Thú y sau khi đã lấy mẫu xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi). Căn cứ tình hình thực tế, Chi cục Chăn nuôi và Thú y điều chỉnh, xác định vùng bị dịch uy hiếp phù hợp để áp dụng giải pháp dừng vận chuyển.
- Không vận chuyển lợn con, lợn giống ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp để nuôi tái đàn khi chưa có hướng dẫn của cơ quan quản Thú y.
- Đối với lợn trưởng thành hoặc trong trường hợp chủ cơ sở nuôi lợn có nhu cầu giết mổ lợn thì được phép giết mổ lợn dưới sự giám sát của cán bộ Thú y với điều kiện kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thịt lợn và sản phẩm thịt lợn chỉ được phép tiêu thụ trong phạm vi vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm.

c) Thành lập Đội điều tra ổ dịch

Thành phần gồm có Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Chăn nuôi và Thú y, đại diện UBND cấp xã để thực hiện việc điều tra, truy nguyên ngược và xuôi nguồn gốc, sự phát tán vi rút từ ổ dịch; thực hiện báo cáo cập nhật ổ dịch. Tổ chức lấy mẫu giám sát sự lưu hành của vi rút Dịch tả lợn Châu Phi tại các hộ (trại) chăn nuôi xung quanh khu vực hộ (trại) có ca bệnh.

Lập bản đồ dịch tễ thiết lập vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp tính từ hộ nuôi (trại) phát hiện có vi rút dịch tả lợn Châu Phi, tiêu hủy toàn bộ đàn lợn

nhễm bệnh và các đàn có nguy cơ, kèm theo việc hỗ trợ tài chính; tiến hành khử trùng, tiêu độc trong vùng bị dịch đe dọa.

d) Thành lập Đội thông tin tuyên truyền

Nhằm nâng cao hiểu biết và nhận thức của hộ chăn nuôi và cộng đồng tích cực thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, nội dung của bản tin do Cơ quan Thú y cấp tỉnh cung cấp, áp dụng các hình thức sau:

- Tổ chức xe lưu động phát loa và tờ rơi.
- Phát thông tin trên loa truyền thanh của xã.
- Thông tin tuyên truyền trên báo, đài truyền hình của Tỉnh.

B. TÌNH HUỐNG 2: DỊCH ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRÊN PHẠM VI RỘNG *(Dịch lây lan từ 04 hộ, 02 xã trong 01 huyện trở lên, hoặc từ 02 huyện trở lên)*

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Báo cáo ngay Cục Thú y bằng điện thoại và văn bản để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo các biện pháp xử lý và phòng, chống dịch bệnh. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương thực hiện ngay việc tiêu hủy toàn bộ đàn lợn, sản phẩm của lợn có mẫu dương tính với vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Tổ chức họp khẩn với BCD phòng, chống dịch bệnh động vật cấp huyện để kịp thời nắm bắt thông tin và chỉ đạo điều hành công tác phòng, chống dịch.

- Đội phản ứng nhanh xuống ngay hiện trường phối hợp cùng Trạm Chăn nuôi Thú y huyện và chính quyền địa phương cùng các cơ quan liên quan của địa phương hướng dẫn triển khai các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch; vệ sinh, khử trùng tiêu độc; tiến hành điều tra ổ dịch để xác định nguồn gốc, nguyên nhân xảy ra ổ dịch; lấy mẫu giám sát để xác định mức độ lan truyền vi rút trong địa bàn.

- Ổ dịch là trại, các trại chăn nuôi lợn hoặc hộ gia đình chăn nuôi lợn trong 01 đơn vị cấp xã nơi phát hiện vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng dịch là xã, phường, thị trấn nơi có ổ dịch: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo; đồng thời theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng bị dịch uy hiếp: Trong phạm vi 03 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo; đồng thời theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng đệm: Trong phạm vi 10 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục trong vòng 1 tháng

kể từ khi có ổ dịch; đồng thời thực hiện việc theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Báo cáo ngay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh ban hành ngay Công văn hỏa tốc của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các lực lượng chức năng: Thú y, Công an, Quản lý thị trường, các ngành có liên quan và UBND huyện, thành phố triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, đồng thời chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra giám sát, ngăn chặn việc vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn ra khỏi vùng dịch và vùng khống chế.

- Tăng cường kiểm tra giám sát các hoạt động: kiểm dịch, kiểm soát giết mổ lợn; mua bán, vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn; xử lý các trường hợp kinh doanh lợn và sản phẩm từ lợn không rõ nguồn gốc, không có giấy kiểm dịch; tổ chức vệ sinh, tiêu độc khử trùng hàng ngày đối với các phương tiện, dụng cụ chứa đựng, chăn nuôi, giết mổ lợn và tại các điểm trung chuyển tập kết lợn.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND tỉnh thành lập hoặc kiện toàn ngay BCD phòng chống dịch bệnh gia súc tỉnh; tổ chức cuộc họp khẩn cấp triển khai ngay các biện pháp phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất sự phát sinh dịch bệnh, gây thiệt hại kinh tế và góp phần phát triển chăn nuôi bền vững.

- **Chủ tịch UBND cấp huyện, xã** có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện hoặc nằm trong vùng bị dịch uy hiếp quyết định thành lập BCD theo Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, điều hành các hoạt động tại địa phương.

- BCD thực hiện giao ban hàng tuần, hoặc đột xuất để báo cáo diễn biến dịch bệnh và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Các thành viên BCD trực tiếp đến ngay các địa phương có dịch bệnh, có nguy cơ bị dịch bệnh uy hiếp để kiểm tra, đôn đốc và tổ chức các biện pháp chống dịch.

Cuộc họp khẩn cấp BCD phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, ban và thành viên BCD trong công tác phòng, chống dịch nhằm: khoanh vùng, bao vây không để dịch bệnh lây lan. Các nhiệm vụ trọng tâm được đưa ra gồm:

a) Thành lập Đội tiêu hủy lợn, vệ sinh tiêu độc khử trùng

Thành phần gồm cán bộ Thú y huyện, xã, Công an xã, BCH Quân sự cấp xã, lực lượng Dân quân tự vệ, Đại diện UBND xã,..... Các công việc phải thực hiện:

- Trước khi thực hiện nhiệm vụ tiêu hủy lợn, đại diện BCD phòng chống dịch bệnh huyện, xã đến hộ (trại) chăn nuôi công bố quyết định xử lý tiêu hủy toàn bộ số lợn nuôi. Yêu cầu chủ hộ (trại) chấp hành thực hiện tiêu hủy lợn mang bệnh để phòng tránh dịch bệnh lây lan.

- Nhằm để tránh việc lây lan mầm bệnh, việc tiêu hủy lợn phải được thực hiện tại nơi xa dân cư, xa nguồn nước ngầm, ao hồ chứa nước mặt, xa chợ, nơi buôn bán tụ tập đông người, nơi xử lý rác thải, chất thải... đảm bảo các yếu tố về môi trường.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ cho người tham gia tiêu hủy trước khi tiếp xúc với lợn mắc bệnh heo quy định. Việc mặc và cởi bỏ bảo hộ trước khi vào ổ dịch là việc làm rất quan trọng bởi nó phòng, tránh sự phát tán vi rút ra diện rộng sau khi xử lý ổ dịch.

- Chuẩn bị các dụng cụ và pha hóa chất trước khi tiến hành vệ sinh, tiêu độc khu vực có dịch (sắp xếp thau, chậu, xà phòng, khăn, túi đựng rác, bàn chải cọ rửa – đặt sát ranh giới khu bẩn và khu sạch, trên bề xi măng hoặc nơi cao ráo có thể thoát nước khi vệ sinh cá nhân trước khi ra khỏi ổ dịch...). Vệ sinh tiêu độc khử trùng toàn bộ khu vực hộ (trại) chăn nuôi có ca bệnh, các khu vực xung quanh hộ (trại) chăn nuôi bằng vôi bột; thuốc sát trùng hoặc hóa chất (như xút NaOH 2%,...).

- Phải làm chết lợn trước khi mang đi tiêu hủy vì: thứ nhất là đảm bảo tính nhân đạo trước khi tiêu hủy, thứ 2 là giảm thiểu mức độ phát tán vi rút ra bên ngoài khi chúng ta di chuyển lợn đến nơi tiêu hủy. Lựa chọn phương tiện vận chuyển phù hợp đến nơi xử lý. Thu gom, quét dọn thật sạch sẽ chất độn chuồng, thức ăn thừa, rác thải ở chuồng nuôi lợn và khu vực xung quanh... mang đi tiêu hủy cùng với lợn. Đối với máng ăn, máng uống sử dụng bằng dụng cụ đơn giản nên được thu gom đốt cùng với lợn.

- Không điều trị lợn bệnh, lợn nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

Tại vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, trong vòng 48 giờ việc tiêu hủy được áp dụng với đàn lợn bị bệnh có triệu chứng lâm sàng của Dịch tả lợn Châu Phi mà không nhất thiết phải chờ có kết quả xét nghiệm nhằm ngăn chặn dịch bệnh phát tán, lây lan diện rộng.

- Đối với chăn nuôi trang trại số lượng lớn có nhiều dãy chuồng riêng biệt thì tiêu hủy toàn bộ lợn trong chuồng, dãy chuồng có lợn bệnh; các dãy chuồng còn lại áp dụng các biện pháp an toàn sinh học và lấy mẫu giám sát định kỳ. Nếu phát hiện dương tính hoặc xét thấy có nguy cơ lây nhiễm cao thì tiêu hủy toàn trang trại.

- Hỗ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn, sản phẩm của lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

b) Thành lập Chốt kiểm dịch tạm thời

Căn cứ tình hình thực tế ở vùng dịch đề xuất số lượng Chốt cần thành lập phải đảm bảo kiểm soát toàn bộ việc ra vào khu vực có dịch.

Thành phần: cán bộ kiểm dịch động vật, cảnh sát giao thông, cán bộ quản lý thị trường, lực lượng dân quân tự vệ.

Nhiệm vụ của chốt kiểm dịch động vật tạm thời:

- Bố trí nhân sự trực 24/24h.
- Hướng dẫn người và phương tiện qua lại Chốt kiểm dịch phải kiểm tra và tiến hành phun thuốc tiêu độc khử trùng các phương tiện ra vào địa bàn.
- Hướng dẫn người đi bộ vào khu vực có thuốc sát trùng hạn chế vi rút lây lan ra khu vực khác.
- Phát hiện và xử lý các trường hợp chủ phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm lợn ra khỏi vùng dịch, tiến hành lấy mẫu và gửi mẫu về phòng thí nghiệm để xét nghiệm.
- Thiết bị, dụng cụ tại Chốt kiểm dịch gồm: bảo hộ, ủng, găng tay, khẩu trang, máy phun thuốc sát trùng, thuốc sát trùng, thùng pha thuốc sát trùng, lều che, bàn ghế, sổ sách làm việc, Barie, Biển báo CHỐT KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT.
- Nghiêm cấm vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn ra vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp. Cơ sở chăn nuôi trong vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp đã được cấp “Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật” đối với các bệnh khác, có thể được phép vận chuyển ra ngoài dưới sự giám sát của cơ quan Thú y sau khi đã lấy mẫu xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi). Căn cứ tình hình thực tế, Chi cục Chăn nuôi và Thú y điều chỉnh, xác định vùng bị dịch uy hiếp phù hợp để áp dụng giải pháp dừng vận chuyển.
- Không vận chuyển lợn con, lợn giống ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp để nuôi tái đàn khi chưa có hướng dẫn của cơ quan Thú y.
- Đối với lợn trưởng thành hoặc trong trường hợp chủ cơ sở nuôi lợn có nhu cầu giết mổ lợn thì được phép giết mổ lợn dưới sự giám sát của cán bộ Thú y với điều kiện kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thịt lợn và sản phẩm thịt lợn chỉ được phép tiêu thụ trong phạm vi vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm.

c) Thành lập Đội điều tra ổ dịch

Thành phần gồm có Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Chăn nuôi và Thú y và đại diện UBND cấp xã để thực hiện việc điều tra, truy nguyên ngược và xuôi nguồn gốc, sự phát tán vi rút từ ổ dịch; thực hiện báo cáo cập nhật ổ dịch. Tổ chức lấy mẫu giám sát sự lưu hành của vi rút Dịch tả lợn Châu Phi tại các hộ (trại) chăn nuôi xung quanh khu vực hộ (trại) có ca bệnh.

Lập bản đồ dịch tễ thiết lập vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp tính từ hộ nuôi (trại) phát hiện có vi rút dịch tả lợn Châu phi, tiêu hủy toàn bộ đàn lợn nhiễm bệnh và các đàn có nguy cơ, kèm theo việc hỗ trợ tài chính; tiến hành khử trùng, tiêu độc trong vùng bị dịch đe dọa.

d) Thành lập Đội thông tin tuyên truyền

Nhằm nâng cao hiểu biết và nhận thức của hộ chăn nuôi và cộng đồng tích cực thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi,

nội dung của bản tin do Cơ quan Thú y cấp tỉnh cung cấp, có thể áp dụng các hình thức sau:

- Họp tổ dân phố.
- Tổ chức xe lưu động phát loa và tờ rơi.
- Phát thông tin trên loa truyền thanh của xã.
- Thông tin tuyên truyền trên báo, đài truyền hình của Tỉnh.

V. Công bố dịch và Công bố hết dịch

1. Công bố dịch

- **Chủ tịch UBND cấp huyện công bố dịch khi:** Ổ dịch Dịch tả lợn Châu Phi có chiều hướng lây lan nhanh, trên diện rộng từ 02 xã có dịch trở lên. Trạm Chăn nuôi và Thú y căn cứ kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh, tham mưu Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện đề xuất Chủ tịch UBND huyện quyết định việc công bố dịch.

- **Chủ tịch UBND tỉnh công bố dịch khi:** Ổ dịch Dịch tả lợn Châu Phi có chiều hướng lây lan nhanh, trên diện rộng từ 02 huyện có dịch trở lên; Chi cục Chăn nuôi và Thú y căn cứ kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc công bố dịch.

2. Công bố hết dịch

Công bố hết dịch được thực hiện khi đảm bảo các điều kiện sau:

Sau 30 ngày kể từ khi tiêu hủy con bệnh cuối cùng mà không có con vật nào mắc bệnh, đồng thời đã thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch bảo đảm không còn mầm bệnh để phát sinh ổ dịch mới hoặc lây lan sang nơi khác.

- Đã phòng bệnh bằng vắc-xin hoặc áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật trong vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp.

- Đã thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng, tiêu độc bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y đối với vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp.

- Có văn bản đề nghị công bố hết dịch bệnh động vật của cơ quan Thú y và được cơ quan Thú y cấp trên thẩm định, công nhận.

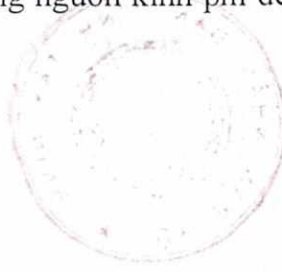
- Người có thẩm quyền công bố dịch bệnh động vật có thẩm quyền công bố hết dịch bệnh động vật khi có đủ điều kiện theo quy định.

VI. Kinh phí hoạt động

- Máy phun thuốc tiêu độc, khử trùng; hóa chất phun tiêu độc khử trùng do Chi cục Chăn nuôi và Thú y cung cấp.

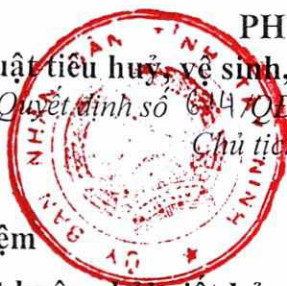
- Kinh phí hoạt động phòng chống dịch của cấp nào thì do cấp đó chủ động sử dụng kinh phí địa phương để thực hiện; trường hợp không cân đối đủ nguồn

kinh phí có thể đề nghị cấp bổ sung nguồn kinh phí để bảo đảm nhu cầu phòng chống dịch, bệnh./.



PHỤ LỤC 1

Kỹ thuật tiêu hủy, vệ sinh, khử trùng tiêu độc xử lý ổ dịch
(kèm theo Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của
Chủ tịch UBND tỉnh)



1. Một số khái niệm

1.1. Các bệnh bắt buộc phải giết hủy: Theo quy định của OIE và Cơ quan Thú y bệnh bắt buộc phải giết hủy là bệnh lần đầu tiên xuất hiện tại Quốc gia, những bệnh nguy hiểm, có tính lây lan mạnh, có khả năng truyền lây cho con người, gây thiệt hại kinh tế lớn.

1.2. Đối tượng cần tiêu hủy: Xác động vật bị bệnh, phân, rác, thức ăn dư thừa trong chuồng, vật dụng rẻ tiền mau hỏng.

1.3. Tiêu hủy: Là quá trình chôn lấp hoặc đốt cháy động vật, phân rác và sản phẩm của chúng, nhằm tiêu diệt mầm bệnh nhanh chóng, hạn chế lây lan bệnh ra môi trường xung quanh.

1.4. Nơi tiêu hủy xác động vật: Là nơi tiến hành chôn lấp hoặc thiêu đốt các đối tượng cần tiêu hủy khi dịch xảy ra.

1.5. Vật liệu chống thấm: Là nylon dày, vải địa chất được trải ở đáy và xung quanh thành hố chôn nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu sự thấm thấu các chất ô nhiễm từ hố chôn ra môi trường xung quanh, gây ô nhiễm nguồn nước.

2. Quy định về kỹ thuật

2.1. Mục đích: Mục đích của việc tiêu hủy xác động vật, phân rác, chất thải của chúng trong khu vực bị dịch nhằm ngăn chặn sự phát tán của mầm bệnh, lây nhiễm cho người và động vật đồng thời hạn chế ô nhiễm môi trường.

2.2. Yêu cầu chung

a) Việc tiêu hủy cần hoàn thành càng sớm càng tốt để hạn chế tối đa cơ hội phát tán của mầm bệnh.

b) Trong trường hợp chưa kịp tiêu hủy ngay, xác động vật và sản phẩm động vật phải được phun thuốc sát trùng.

c) Ưu tiên cho việc tiêu hủy tại chỗ, chỉ vận chuyển đi xa khi không có đủ điều kiện tiêu hủy tại chỗ.

d) Xác động vật, sản phẩm động vật tiêu hủy phải được giám sát chặt chẽ nhằm ngăn ngừa các loài vật nuôi, côn trùng, động vật hoang dã phát tán mầm bệnh ra môi trường.

e) Động vật tiêu hủy phải được làm chết trước khi tiêu hủy.

2.3. Phương pháp tiêu hủy

2.3.1. Lựa chọn phương pháp tiêu hủy thích hợp

a) Khi lựa chọn phương pháp tiêu hủy cần cân nhắc đến các nội dung

- Số lượng cần tiêu hủy (xác, chất thải nhiều hay ít...).

- Địa điểm xảy ra dịch (gần hay xa khu dân cư, thành phố, nội thành nội thị, khu chăn nuôi...).

- Mức nước ngầm, tính chất đất và các điều kiện địa lý khác.

- Điều kiện kinh tế của cơ sở và địa phương.

b) Ưu, nhược điểm của phương pháp chôn lấp

- Ưu điểm: nhanh, đơn giản, chi phí thấp, không gây ô nhiễm không khí do đó thích hợp cho vùng vùng đồi núi, vùng có nhiều cây xanh, đất trồng, các trang trại lớn, xa khu dân cư.

- Nhược điểm: có khả năng gây ô nhiễm đất, nước ngầm.

c) Ưu và nhược điểm của phương pháp đốt

- Với nguyên lý đối tượng cần tiêu hủy được thiêu cháy hoàn toàn bằng nguyên liệu dễ cháy (củi, dầu, than ...) vì vậy phương pháp này là cách xử lý triệt để nhất.

- Ưu điểm: không gây ô nhiễm đất, nước ngầm do đó thích hợp cho vùng ngập nước, khối lượng cần tiêu huỷ không lớn.

- Nhược điểm: chi phí đắt tiền, mất thời gian, gây ô nhiễm không khí. nếu đốt cháy không hoàn toàn, việc chôn lấp gây ô nhiễm lớn.

2.3.2. Chôn

a) Địa điểm: Hồ chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ).

b) Kích cỡ: Hồ chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn. Ví dụ nếu cần chôn 01 tấn động vật thì hồ chôn cần có kích thước là sâu 1,5 - 2m x rộng 1,5 - 2m x dài 1,5 - 2m.

c) Các bước chôn lấp: Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi /m², cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nén chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất là 1m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sục, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

d) Quản lý hồ chôn:

- Hồ chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sục, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hồ chôn.

- Địa điểm chôn lấp phải được đánh dấu trên bản đồ của xã, ghi chép và lưu giữ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trường hợp thuê các tổ chức, cá nhân khác thực hiện tiêu hủy, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương tổ chức giám sát việc thực hiện, bảo đảm tuân thủ kỹ thuật heo các quy định tại Phụ lục này.

2.3.3. Đốt (thieu)

a) Chuẩn bị trước khi thieu

- Cần tính toán chi tiết chi phí cho quá trình thieu cháy hoàn toàn lượng động vật và các chất cần tiêu hủy. Chi phí tính dựa trên cơ sở sau đây: tính cho lượng khoảng 1 tấn lợn): đào hố sâu 0,5m, ngang 1,5m, than tổ ong 150 viên, củi 2m³, dầu lửa 10 lít, trấu 10 bao, vôi 20kg; thời gian thieu khoảng 30 -36 giờ.

- Vị trí đặt giàn thieu phải đảm bảo trong khi thieu hơi nóng, khói và mùi không ảnh hưởng đến khu dân cư xung quanh, công trình ngầm và công trình trên cao, đường đi.

- Nhiên liệu: yêu cầu phải có đủ cho quá trình thieu. Số lượng và loại nhiên liệu yêu cầu phải được mang đến nơi tiêu hủy trước khi việc đốt bắt đầu. Nhiên liệu thường dùng là than, củi, trấu, dầu hoả. Tuyệt đối không dùng xăng.

b) Cách tiến hành, chuẩn bị giàn lửa

- Tưới lên giàn thieu và xác động vật bằng dầu diesel hoặc dầu hoả (KHÔNG DÙNG XĂNG) và chuẩn bị các điểm môi lửa cách nhau khoảng 10m dọc theo chiều dài của giàn lửa. Những môi này có thể được làm bằng giẻ thấm dầu hoả.

- Chuyển tất cả xe tải, người và các thiết bị khác ra xa giàn lửa.

- Bắt đầu đốt bằng cách đi bộ về hướng gió thổi và châm các điểm môi dọc đường. Lửa phải cháy và phải được tiếp thêm nhiên liệu khi cần thiết, sử dụng một máy xúc có một lưỡi nâng ở phía trước hoặc một lưỡi xúc phía trước. Đảm bảo bất cứ xác động vật hoặc những phần nào của nó rơi ra khỏi ngọn lửa đều phải được xếp lại phía trên ngọn lửa. Một giàn lửa thiết kế tốt sẽ đốt tất cả xác động vật trong vòng 48 giờ.

- Tro phải được chôn và dùng vôi bột rải đều khu vực tiến hành thieu xác.

3. Phương pháp tiêu độc khử trùng

a) Phương pháp tiêu độc khử trùng đối với chuồng trống

Bước 1. Làm sạch cơ học khu vực chăn nuôi

- Tháo dỡ các vật dụng trong chuồng nuôi và xếp gọn ở ngoài để vệ sinh, tiêu độc.

- Thu gom toàn bộ phân rác và mang ra ngoài để ủ hoặc đốt. Có thể phun nước trên bề mặt chất độn chuồng để giảm bụi trước khi thu dọn.

- Làm sạch bụi, mạng nhện trên trần, vách, tường trong và ngoài chuồng nuôi.

- Dùng nước sạch rửa toàn bộ nền, vách, tường, máng ăn, máng uống, sau đó dùng nước xà phòng hoặc dung dịch NaHCO_3 2 - 3% để rửa.

- Phải để nước rửa chuồng chảy vào hệ thống xử lý chung của trại.

Bước 2. Phun thuốc sát trùng

- Thuốc sát trùng có thể dùng là Chlorine 2-5%, BKC 80%, BKA, Formol, iodine.

- Thuốc sát trùng được phun làm ướt đầm bề mặt theo thứ tự sau:

+ Trần, vách ngăn, tường theo chiều từ trên xuống theo đường zích zắc với lượng 80 - 100ml/1m².

+ Sau đó phun thuốc trên nền chuồng, máng ăn, máng uống theo đường zích zắc với lượng 80 - 100ml/1m².

+ Sau đó để trống chuồng 15 -30 ngày.

- Trước khi nuôi trở lại tiến hành tiêu độc khử trùng lần thứ 2 tương tự như trên.

- Sau ít nhất 3-7 ngày, tiến hành đưa vật nuôi vào chuồng.

b) Phương pháp tiêu độc khử trùng đối với dụng cụ chăn nuôi

- Thu dọn vật dụng chăn nuôi ra khỏi chuồng, làm sạch cơ học.

- Dùng nước rửa sạch dụng cụ trước khi sát trùng.

- Ngâm máng ăn, máng uống trong dung dịch Chlorine 5% hoặc Glutaraldehyde 2% trong thời gian ít nhất 60 -120 phút;

- Phơi khô dưới ánh nắng mặt trời;

- Các dụng cụ khác không thể rửa hoặc phun thuốc sát trùng được, dùng hỗn hợp Formol + KMnO_4 để xông.

c) Phương pháp tiêu độc khử trùng đối với xe, phương tiện vận chuyển

- Bao gồm các đối tượng: xe vận chuyển thức ăn, thiết bị chăn nuôi, xe chở phân hoặc xác chết động vật đi tiêu hủy.

- Thu gom, quét sạch phân rác, chất thải trong xe.

- Rửa bằng nước xà phòng sau đó rửa lại bằng nước sạch.

- Phun thuốc sát trùng 80 - 120ml/ 1m² diện tích sàn, phun cả trong và ngoài thành xe.

d) Phương pháp tiêu độc khử trùng đối với khu vực chôn lấp động vật chết

- Tập trung các bao chứa xác động vật trước khi vận chuyển đến hố chôn.

- Phun thuốc sát trùng Chloramine B nồng độ 2 - 3% trên đồng bao chứa xác để hạn chế sự phát tán mầm bệnh trong quá trình vận chuyển.

- Sau khi hoàn tất việc chôn lấp, trải lớp vôi bột với lượng $0,8 - 1\text{kg/m}^2$ lên bề mặt hố chôn và khu vực để xác động vật chờ chôn lấp.

e) Phương pháp tiêu độc khử trùng đối với người tham gia tiêu hủy

- Những người tham gia thu gom, giết, hủy, lấy bệnh phẩm... có tiếp xúc với động vật mắc bệnh phải thực hiện các biện pháp khử trùng cá nhân.

- Quần áo, mũ, ủng, kính loại dùng nhiều lần, cần tiêu độc khử trùng bằng cách nhúng vào một trong dung dịch thuốc sát trùng Glutaraldehyde 2%, Chlorine 2-3% trong 5-10 phút sau khi sử dụng, sau đó giặt lại bằng nước sạch, phơi khô.

- Sát trùng tay bằng cồn 70%, Virkon hoặc xà phòng có chứa Phenol chuyên dùng. Không được rửa tay bằng các loại thuốc sát trùng gây kích ứng như Formol, Chlorine, dung dịch kiềm.

- Xúc miệng bằng các dung dịch sát khuẩn miệng của cơ sở y tế.

- Đốt bỏ hoặc chôn lấp những loại quần áo bảo hộ, khẩu trang, dụng cụ chỉ dùng 1 lần sau khi sử dụng./.

PHỤ LỤC 2

Quy trình điều tra ổ dịch

(kèm theo Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của
Chủ tịch UBND tỉnh)



1. Định nghĩa ổ dịch

Ổ dịch là xã, phường, thị trấn có ít nhất một hộ chăn nuôi động vật nghi mắc bệnh hoặc chết do bệnh truyền nhiễm, có kết quả xét nghiệm mẫu cho kết quả dương tính với các tác nhân gây ra bệnh truyền nhiễm tương ứng.

2. Điều tra ca bệnh

Ngay sau khi nhận được thông tin, đoàn công tác Chi cục Chăn nuôi và Thú y sẽ phối hợp với Thú y địa phương đến nơi có ca bệnh để tổ chức điều tra xác định nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ có liên quan.

Điều tra dịch tễ phải thu thập đủ số liệu, phải tìm mọi cách để xem khả năng nguồn bệnh lây từ đâu đến.

2.1. Chuẩn bị trước khi đi đến hiện trường

- Chuẩn bị dụng cụ lấy mẫu.
- Phiếu thu thập thông tin.
- Thu thập thông tin ban đầu về ca bệnh ở thời điểm trước và trong thời gian xảy ra dịch bệnh; xác định các đặc điểm dịch tễ cơ bản và sự tồn tại của ổ dịch; truy xuất nguồn gốc ổ dịch.
- Xác định tọa độ, vị trí địa lý ca bệnh đang xảy ra: đường giao thông, sông suối, phương tiện vận chuyển... làm lây lan dịch bệnh.
- Nếu dịch xảy ra ở vùng sâu, vùng xa thì chuẩn bị đem theo nước uống và thức ăn cho đoàn công tác.

2.2. Trên đường đến hiện trường

Cập nhật thường xuyên tình hình diễn biến dịch bệnh: xác định số ca mới và mức độ phát triển và lây lan của của dịch bệnh.

2.3. Tại hiện trường

- Kiểm tra, đối chiếu các thông tin về hộ chăn nuôi động vật nghi mắc bệnh hoặc chết nghi do bệnh truyền nhiễm trong danh mục các bệnh phải công bố dịch hoặc chết bất thường với số lượng nhiều; thu thập thêm thông tin có liên quan để phân tích dịch tễ nhằm xác định nguyên nhân dẫn đến ổ dịch, mức độ phát triển và lây lan của ổ dịch; các biện pháp đã áp dụng và hiệu quả phòng, chống dịch bệnh tại hộ có động vật bị bệnh, chết; sử dụng bảng câu hỏi điều tra theo mẫu.

- Mô tả diễn biến của ổ dịch theo thời gian, địa điểm, dấu hiệu lâm sàng của động vật mắc bệnh; đánh giá về nguyên nhân ổ dịch.

a) Thu thập thông tin về ca bệnh

- Phỏng vấn trực tiếp hộ nuôi, thú y địa phương và quan sát thực tế hiện trường.
- Tổng đàn và các loài động vật đang được nuôi tại hộ có ca bệnh.
- Giống, loài mắc bệnh.
- Lứa tuổi mắc bệnh.
- Nuôi nhốt hay chăn thả chung với các hộ chăn nuôi khác ?.
- Thức ăn cho ăn? nguồn thức ăn được lấy từ đâu ?.
- Có biến động gì về tổng đàn của hộ nuôi hay khu vực xung quanh trong thời gian qua ?.
- Thời gian gần nhất có ai đến chơi thăm không ?.
- Tình hình tiêm phòng; tỷ lệ tiêm phòng; loại vắc xin đã sử dụng; ...
- Địa lý vùng có dịch: đường giao thông; sông suối; ... đường lây lan dịch bệnh.

b) Diễn biến tình hình ca bệnh

- Ngày đầu tiên phát hiện động vật có dấu hiệu lâm sàng.
- Diễn biến của ca bệnh từ ngày phát hiện động vật có dấu hiệu lâm sàng cho đến thời điểm hiện tại.

c) Tình hình chăn nuôi của xã, huyện, tỉnh

- Tổng đàn của xã, huyện, tỉnh.
- Những loại động vật được nuôi.
- Biến động về tổng đàn trong xã, huyện, tỉnh hay các khu vực lân cận trong thời gian vừa qua (1 tháng gần đây).

d) Tình trạng tiêm phòng của xã, huyện, tỉnh

- Thời gian đã tiêm phòng gần nhất đến thời điểm gia súc phát bệnh.
- Loại vắc xin đã sử dụng.
- Lô vắc xin đã sử dụng.

e) Các biện pháp phòng chống dịch của địa phương đã và đang triển khai

Đề xuất tiến hành nghiên cứu các yếu tố nguy cơ; lấy mẫu kiểm tra bệnh khi cần thiết để xét nghiệm xác định mầm bệnh.

f) Lấy mẫu xét nghiệm

Xác định hiện trạng của bệnh đang ở giai đoạn nào, từ đó đề xuất loại mẫu cần lấy, nhằm xác định nguyên nhân và sự lây lan dịch bệnh.

- Thực hiện việc lấy mẫu tại hộ chăn nuôi có động vật nghi mắc bệnh hoặc chết (nếu cần thiết hoặc trước đó chưa được lấy mẫu xét nghiệm); đối với trường hợp nghi Dịch tả lợn Châu Phi thì lấy mẫu tại 02 hộ chăn nuôi lợn liền kề xung quanh. Tại mỗi hộ lấy mẫu huyết thanh của tối thiểu từ 05 con lợn.

- Mẫu sau khi lấy phải được bảo quản bằng thùng lạnh (có đá khô hoặc đá uớt) và gửi đến phòng thí nghiệm của Chi cục Thú y vùng VI trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc việc lấy mẫu; mẫu phải được gửi kèm heo bảng thông tin mô tả về mẫu và có biên bản giao, nhận mẫu.

g) Họp kết thúc sau khi điều tra ca bệnh với các ban ngành liên quan

- Thành phần tham dự cuộc họp.
- Tập hợp tất cả các ý kiến trong buổi họp.

h) Tổng hợp báo cáo

- Tổng hợp, phân tích, đánh giá và đề xuất phương pháp chẩn đoán xác định ổ dịch, xác định dịch bệnh, phương thức lây lan.

- Các biện pháp phòng chống dịch của địa phương đã và đang triển khai.

- Báo cáo kết quả điều tra ổ dịch, nhận định, dự báo tình hình dịch bệnh trong thời gian tiếp theo, đề xuất các biện pháp phòng, chống dịch và các đơn vị cần phối hợp để triển khai các hoạt động tiếp theo (nếu cần)./.